

Họ và tên:.....

Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian phát đề)

Lớp:.....

ĐỀ 01

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Trước khi sang đường, theo em ta phải làm gì?

- A. Quan sát xem thời tiết như thế nào.
- B. Nghĩ về bài tập hôm qua trên lớp chưa làm được.
- C. Quan sát xem đèn tín hiệu giao thông đang bật màu gì.
- D. Kiểm tra lại đồ dùng học tập đã có đủ trong cặp sách chưa.

Câu 2: Trong giờ học, thầy giáo đang ghi nội dung bài tập lên bảng. Lúc này các chữ viết trên bảng đóng vai trò là

- A. thông tin.
- B. dữ liệu.
- C. vật mang tin.
- D. Cả A và B.

Câu 3: Thông tin thể hiện qua

- A. vật chứa dữ liệu.
- B. các số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- C. hiểu biết của con người về thế giới.
- D. dây bit.

Câu 4: Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là

- A. Byte.
- B. Digit.
- C. Kilo byte.
- D. Bit.

Câu 5: Thông tin trong máy tính cần được biểu diễn dưới dạng

- A. âm thanh.
- B. hình ảnh.
- C. dây bit.
- D. văn bản.

Câu 6: Dây bit là dây chỉ gồm những ký hiệu

- A. 0 và 1.
- B. 2 và 3.
- C. 4 và 5.
- D. 6 và 7.

Câu 7: Một bit được biểu diễn bằng.

- A. một chữ cái.
- B. một kí hiệu đặc biệt.
- C. kí hiệu 0 hoặc 1.
- D. chữ số bất kì.

Câu 8: Việc bảo mật mạng máy tính có ý nghĩa như thế nào?

- A. Bảo vệ thông tin cá nhân.
- B. Ngăn chặn sự tấn công của hacker.
- C. Đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 9: Lợi ích nào sau đây không phải là lợi ích của mạng máy tính?

- A. Chia sẻ tài nguyên phần cứng như máy in, ổ cứng.
- B. Giảm chi phí quản lý hệ thống.
- C. Làm chậm tốc độ làm việc.
- D. Thúc đẩy giao tiếp và hợp tác

Câu 10: Mạng Internet là gì?

- A. một mạng máy tính lớn nhất thế giới.
- B. một hệ thống thư điện tử.
- C. một dịch vụ tìm kiếm thông tin.
- D. một phần mềm duyệt web.

Câu 11: Để kết nối máy tính vào mạng Internet, ta cần có gì?

- A. Modem.
- B. Đường truyền Internet.
- C. Thẻ mạng.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 12: Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi

- A. một máy tính khác.
- B. người quản trị mạng xã hội.
- C. nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- D. người quản trị mạng máy tính.

Câu 13: Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề là

- A. bản quyền.

- B. các từ khóa liên quan đến trang web.
- C. địa chỉ của trang web.
- D. các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.

Câu 14: Đặc điểm nổi bật nhất của Internet là

- A. tính bảo mật cao.
- B. tính kết nối toàn cầu.
- C. tính ổn định tuyệt đối.
- D. tính độc quyền.

Câu 15: Thông tin trên Internet có đặc điểm gì?

- A. Luôn chính xác và khách quan.
- B. Cập nhật thường xuyên và đa dạng.
- C. Chỉ có dạng văn bản.
- D. Được kiểm soát chặt chẽ bởi một tổ chức.

Câu 16: Internet hỗ trợ việc học tập như thế nào?

- A. Cung cấp nguồn tài liệu phong phú.
- B. Cho phép học trực tuyến.
- C. Kết nối với các cộng đồng học tập.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 17: Internet có vai trò gì trong kinh doanh?

- A. Quảng bá sản phẩm.
- B. Mua bán trực tuyến.
- C. Kết nối với khách hàng.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 18: Internet tác động đến cuộc sống con người như thế nào?

- A. Làm thay đổi cách con người làm việc và học tập.
- B. Mở rộng mối quan hệ xã hội.
- C. Cung cấp thông tin giải trí đa dạng.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 19: Trong trường hợp nào sau đây, mạng không dây tỏ ra tiện lợi hơn mạng có dây?

- A. Kết nối máy tính để bàn trong một văn phòng.
- B. Kết nối các thiết bị trong một nhà máy sản xuất.
- C. Kết nối các thiết bị di động trong một không gian rộng lớn.
- D. Kết nối các máy chủ trong một trung tâm dữ liệu.

Câu 20: Ưu điểm nổi bật nhất của mạng không dây so với mạng có dây là gì?

- A. Tốc độ truyền tải dữ liệu cao hơn.
- B. Độ ổn định cao hơn.
- C. Tính linh hoạt và dễ dàng di chuyển.
- D. Chi phí thiết lập thấp hơn.

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 21: (2,0 điểm). Nêu một ví dụ về việc máy tính giúp con người trong hoạt động xử lý thông tin và trong lưu trữ thông tin?

Câu 22: (1,0 điểm). Thông tin trong máy tính được biểu diễn như thế nào? Mỗi bit trong máy tính là gì?

Câu 23: (1,0 điểm). Minh có một số dữ liệu có tổng dung lượng 621 000 KB. Minh có thể ghi được tất cả dữ liệu này vào một đĩa CD-Rom có dung lượng 700 MB không? Tại sao?

Câu 24: (1,0 điểm). Nêu lợi ích của mạng máy tính.

-----**Hết** -----

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ 02

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Trong giờ học, thầy giáo đang ghi nội dung bài tập lên bảng. Lúc này các chữ viết trên bảng đóng vai trò là

- A. thông tin. B. dữ liệu.
C. vật mang tin. D. Cả A và B.

Câu 2: Một bit được biểu diễn bằng

- A. một chữ cái. B. một kí hiệu đặc biệt .
C. kí hiệu 0 hoặc 1. D. chữ số bất kì.

Câu 3: Thông tin thể hiện qua

- A. vật chứa dữ liệu. B. các số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.
C. hiểu biết của con người về thế giới. D. dây bit.

Câu 4: Thông tin trong máy tính cần được biểu diễn dưới dạng

- A. âm thanh. B. hình ảnh. C. dây bit. D. văn bản,

Câu 5: Trước khi sang đường, theo em ta phải làm gì?

- A. Quan sát xem thời tiết như thế nào.
B. Nghĩ về bài tập hôm qua trên lớp chưa làm được.
C. Quan sát xem đèn tín hiệu giao thông đang bật màu gì.
D. Kiểm tra lại đồ dùng học tập đã có đủ trong cặp sách chưa,

Câu 6: Dây bit là dây chỉ gồm những ký hiệu:

- A. 0 và 1. B. 2 và 3. C. 4 và 5. D. 6 và 7.

Câu 7: Việc bảo mật mạng máy tính có ý nghĩa như thế nào?

- A. Bảo vệ thông tin cá nhân. B. Ngăn chặn sự tấn công của hacker.
C. Đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu. D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 8: Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là

- A. Byte. B. Digit. C. Kilo byte. D. Bit.

Câu 9: Mạng Internet là gì?

- A. một mạng máy tính lớn nhất thế giới. B. một hệ thống thư điện tử.
C. một dịch vụ tìm kiếm thông tin. D. một phần mềm duyệt web.

Câu 10: Để kết nối máy tính vào mạng Internet, ta cần có gì?

- A. Modem. B. Đường truyền Internet.
C. Thẻ mạng. D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 11: Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi

- A. một máy tính khác. B. người quản trị mạng xã hội.
C. nhà cung cấp dịch vụ Internet. D. người quản trị mạng máy tính.

Câu 12: Lợi ích nào sau đây không phải là lợi ích của mạng máy tính?

- A. Chia sẻ tài nguyên phần cứng như máy in, ổ cứng.
B. Giảm chi phí quản lý hệ thống.
C. Làm chậm tốc độ làm việc.
D. Thúc đẩy giao tiếp và hợp tác.

Câu 13: Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề

- A. bản quyền.

- B. các từ khóa liên quan đến trang web.
- C. địa chỉ của trang web.
- D. các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.

Câu 14: Internet có vai trò gì trong kinh doanh?

- A. Quảng bá sản phẩm.
- B. Mua bán trực tuyến.
- C. Kết nối với khách hàng.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 15: Thông tin trên Internet có đặc điểm gì?

- A. Luôn chính xác và khách quan.
- B. Cập nhật thường xuyên và đa dạng.
- C. Chỉ có dạng văn bản.
- D. Được kiểm soát chặt chẽ bởi một tổ chức.

Câu 16: Internet hỗ trợ việc học tập như thế nào?

- A. Cung cấp nguồn tài liệu phong phú.
- B. Cho phép học trực tuyến.
- C. Kết nối với các cộng đồng học tập.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 17: Internet tác động đến cuộc sống con người như thế nào?

- A. Làm thay đổi cách con người làm việc và học tập.
- B. Mở rộng mối quan hệ xã hội.
- C. Cung cấp thông tin giải trí đa dạng.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 18: Trong trường hợp nào sau đây, mạng không dây tỏ ra tiện lợi hơn mạng có dây?

- A. Kết nối máy tính để bàn trong một văn phòng.
- B. Kết nối các thiết bị trong một nhà máy sản xuất.
- C. Kết nối các thiết bị di động trong một không gian rộng lớn.
- D. Kết nối các máy chủ trong một trung tâm dữ liệu.

Câu 19: Đặc điểm nổi bật nhất của Internet là

- A. tính bảo mật cao.
- B. tính kết nối toàn cầu.
- C. tính ổn định tuyệt đối.
- D. tính độc quyền.

Câu 20: Ưu điểm nổi bật nhất của mạng không dây so với mạng có dây là gì?

- A. Tốc độ truyền tải dữ liệu cao hơn.
- B. Độ ổn định cao hơn.
- C. Tính linh hoạt và dễ dàng di chuyển.
- D. Chi phí thiết lập thấp hơn.

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 21: (2,0 điểm). Nêu một ví dụ về việc máy tính giúp con người trong hoạt động xử lý thông tin và trong lưu trữ thông tin?

Câu 22: (1,0 điểm). Thông tin trong máy tính được biểu diễn như thế nào? Mỗi bit trong máy tính là gì?

Câu 23: (1,0 điểm). Minh có một số dữ liệu có tổng dung lượng 621 000 KB. Minh có thể ghi được tất cả dữ liệu này vào một đĩa CD-Rom có dung lượng 700 MB không? Tại sao?

Câu 24: (1,0 điểm). Nêu lợi ích của mạng máy tính.

-----Hết -----

UBND THÀNH PHỐ KON TUM
TRƯỜNG TH & THCS VINH QUANG

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA,
ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024 – 2025**

Môn: Tin học – Lớp 6

A. HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Câu 21 học sinh lấy được ví dụ khác mà đúng thì vẫn cho điểm tối đa.
- Điểm toàn bài là tổng của các điểm thành phần và được làm tròn như sau:
Ví dụ: 5,75 điểm thành 5,8 điểm.
5,25 điểm thành 5,3 điểm.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đề 1	C	D	A	D	C	A	C	D	C	A	D	C	A	B	B	D	D	D	C	C
Đề 2	D	C	A	C	C	A	D	D	A	D	C	C	A	D	B	D	D	C	B	D

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
21 (2,0đ)	- Xử lý thông tin: Máy tính có thể thực hiện hàng trăm tỉ phép tính trong một giây,	1,0
	- Lưu trữ thông tin: Một chiếc thẻ nhớ nhỏ có thể lưu trữ nội dung của hàng nghìn cuốn sách.	1,0
22 (1,0đ)	- Thông tin được biểu diễn trong máy tính bằng các dãy bit.	0,5
	- Mỗi bit là một kí hiệu 0 hoặc 1.	0,5
23 (1,0đ)	Vì $621000KB \approx 607 MB < 700 MB$	0,5
	nên Minh có thể lưu trữ tất cả dữ liệu của mình vào đĩa CD đó.	0,5
24 (1,0đ)	Người sử dụng có thể liên lạc với nhau để trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và dùng chung các thiết bị trên mạng.	1,0

Vinh Quang, ngày 21 tháng 10 năm 2024

Lãnh đạo nhà trường duyệt



Bùi Thị Nữ Thảo

**Tổ chuyên môn
duyet**


Hoàng Đức Nhã

Giáo viên ra đề


Vũ Thị Hiền

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN TIN HỌC, LỚP 6

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ I - MÔN TIN HỌC - LỚP 6

TT	Chương chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Số câu hỏi	Số câu hỏi	Số câu hỏi	Số câu hỏi	
1	Chủ đề A Máy tính và cộng đồng (4 tiết 5,5điểm)	1. Thông tin và dữ liệu (2 tiết 2,75điểm)		3 (TN 1; 2; 3)	1 (TL 21)		27,5% 2, 75 điểm
		2. Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính (2 tiết 2,75điểm)		4 (TN 4; 5; 6; TL22)		1 (TL 23)	27,5% 2, 75 điểm
2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet (3 tiết 4,5điểm)	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet (3 tiết 4,5điểm)	13 (TN 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18 TL 24)	2 (TN 19; 20)			45% 4,5 điểm
Tổng			13	9	1	1	24
Tỉ lệ %			40%	30%	20%	10%	100%
Tỉ lệ chung			70%		30%		100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ NĂM HỌC 2024-2025
MÔN - TIN HỌC LỚP - 6

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	1. Thông tin và dữ liệu	Nhận biết Trong các tình huống cụ thể có sẵn: – Phân biệt được thông tin với vật mang tin – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin. Thông hiểu – Nêu được ví dụ minh họa về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin. Vận dụng – Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.		3 (TN 1; 2; 3)	1 (TL21)	
		2. Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	Nhận biết – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy		4 (TN 4; 5; 6; TL 22)		1 (TL23)

			đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. Thông hiểu – Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. Vận dụng cao – Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,...				
2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	Nhận biết – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,... – Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet. Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.	11 (TN 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18 TL 24)	2 (TN 19; 20)		
Tổng				13	9	1	1
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

